

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 1207

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Trật tự hai cực I-an-ta sụp đổ năm 1991 đã

- A. làm gia tăng vai trò của một số cường quốc mới nổi.
- B. chấm dứt hoàn toàn mọi xung đột trên toàn cầu.
- C. đưa Mỹ trở thành cường quốc duy nhất trên thế giới.
- D. tạo cho Mỹ có một ưu thế tuyệt đối và lâu dài.

Câu 2. Đối với Trung Hoa Dân quốc, hội nghị Ianta đã không có quyết định nào sau đây?

- A. Trả lại cho Trung Quốc vùng Mãn Châu, đảo Đài Loan và quần đảo Bành Hồ.
- B. Quân Mỹ vào Trung Quốc làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật.
- C. Quy định Trung Quốc cần phải trở thành một quốc gia thống nhất và dân chủ.
- D. Cải tổ chính phủ với sự tham gia của Đảng cộng sản và các đảng phái dân chủ.

Câu 3. Nội dung nào sau đây đúng về tình hình Việt Nam khi Nhật Bản đầu hàng quân Đồng minh?

- A. Quân Pháp mất tinh thần, Chính phủ Trần Trọng Kim trở nên bất lực.
- B. Lực lượng vũ trang của Việt Minh đã áp đảo quân của Nhật.
- C. Quân Nhật rệu rã, Chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang, dao động.
- D. Các địa phương đều đã thực hiện khởi nghĩa từng phần.

Câu 4. Hiện nay, Việt Nam vận dụng nguyên tắc cơ bản nào của Liên hợp quốc để đấu tranh bảo vệ chủ quyền biên đảo?

- A. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
- B. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kỳ nước nào.
- C. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các nước.
- D. Bình đẳng chủ quyền và quyền tự quyết của các dân tộc.

Câu 5. Một trong những điểm giống nhau về nguyên tắc hoạt động giữa Liên hợp quốc và tổ chức ASEAN là

- A. không đe dọa sử dụng vũ lực với nhau.
- B. tôn trọng nhất trí giữa các cường quốc.
- C. tôn trọng độc lập chủ quyền quốc gia.
- D. thành viên thực hiện quyền phủ quyết.

Câu 6. Trong bối cảnh thế giới bị phân chia thành “hai cực”, “hai phe” (1945 – 1991), nguyên tắc hoạt động nào sau đây đang được xem là có ý nghĩa thực tiễn đối với Liên hợp quốc?

- A. Không can thiệp vào công việc nội bộ của Liên Xô, Mỹ, Anh.
- B. Giải thể các tổ chức liên minh chính trị và quân sự trên thế giới.
- C. Giải quyết các tranh chấp thông qua thương lượng, hòa bình.
- D. Bình đẳng chủ quyền và quyền tự quyết của Liên Xô, Mỹ, Anh.

Câu 7. Mục tiêu “xây dựng một cộng đồng thịnh vượng và hòa bình ở Đông Nam Á” được đề ra năm 1967 trong văn kiện nào sau đây của tổ chức ASEAN?

- A. Tầm nhìn ASEAN 2020.
- B. Tuyên bố Băng Cốc.
- C. Hiệp ước Ba-li.
- D. Hiến chương ASEAN.

Câu 8. Một trong những thành viên sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là

- A. Lào.
- B. Cam-pu-chia.
- C. Thái Lan.
- D. Mi-an-ma.

Câu 9. Nhận xét nào sau đây **không** đúng khi nói về mối quan hệ giữa ba trụ cột trong Cộng đồng ASEAN?

- A. Cùng nhau xây dựng một tổ chức hợp tác liên chính phủ, có tư cách pháp nhân.
- B. Cùng xây dựng một tổ chức hợp tác siêu chính phủ có liên kết sâu rộng.
- C. Tương hỗ cùng tạo dựng bản sắc chung, xây dựng một cộng đồng phát triển.

- D. Gắn kết, xây dựng khu vực Đông Nam Á hoà bình, ổn định và thịnh vượng.
- Câu 10.** Quá trình phát triển từ “ASEAN 5” đến “ASEAN 10” **không** chịu tác động của
- A. chủ nghĩa khủng bố quốc tế. B. xu thế liên kết khu vực.
C. cuộc Chiến tranh lạnh. D. xu thế toàn cầu hóa.
- Câu 11.** Sau Chiến tranh lạnh, quốc gia nào sau đây ở châu Á là một trong những trung tâm quyền lực đang vươn lên khẳng định sức mạnh về kinh tế, quân sự và chính trị đối với quốc tế?
- A. Ma-lai-xi-a. B. Cam-pu-chia. C. Ôt-xtrây-li-a. D. Mi-an-ma.
- Câu 12.** Theo quy định của Hội nghị Ianta, các vùng của châu Á thuộc phạm vi ảnh hưởng của phương Tây là
- A. Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Nam Á. B. Tây Á, Đông Nam Á, Nam Á.
C. Đông Bắc Á, Tây Á, Nam Á. D. Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Tây Á
- Câu 13.** Bài học kinh nghiệm xuyên suốt của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đối với lịch sử dân tộc giai đoạn (1945-1975) và thời kì đổi mới đất nước hiện nay là
- A. nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và giải phóng giai cấp.
B. chỉ xây dựng và phát huy sức mạnh của đoàn kết dân tộc.
C. xây dựng sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.
D. tập hợp và phát triển lực lượng chính trị, vũ trang.
- Câu 14.** Quá trình hình thành Liên hợp quốc lần lượt trải qua các Hội nghị quốc tế nào sau đây?
- A. Tê – hê – ran, I – an – ta, Xan Phran – xi – xcô.
B. Xan Phran – xi – xcô, Oa – sinh – ton, Tê – hê – ran.
C. Oa – sinh – ton, Xan Phran – xi – xcô, I – an – ta.
D. I – an – ta, Tê – hê – ran, Xan Phran – xi – xcô.
- Câu 15.** “*Không có một trung tâm quyền lực thống trị, thay vào đó, nhiều quốc gia, khu vực tạo ra thế cân bằng về kinh tế, chính trị, quân sự toàn cầu*”. Đoạn thông tin trên phản ánh đặc điểm của trật tự thế giới nào sau đây?
- A. Trật tự đơn cực B. Trật tự hai cực I-an-ta
C. trật tự đa cực D. Trật tự Vécxai – Oasinhton
- Câu 16.** Kế hoạch Mác-san (1947) của Mỹ và Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) do Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập (1949) là một trong những biểu hiện về sự đối đầu của hai cực thế giới I-an-ta trên lĩnh vực
- A. kinh tế. B. văn hoá. C. quân sự. D. pháp lí.
- Câu 17.** Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên cả nước trong Cách mạng Tám năm 1945 chủ yếu diễn ra trong khoảng thời gian nào sau đây?
- A. Từ ngày 12-8 đến ngày 28-8-1945. B. Từ ngày 14-8 đến ngày 28-8-1945.
C. Từ ngày 14-8 đến ngày 22-8-1945. D. Từ ngày 17-8 đến ngày 26-8-1945.
- Câu 18.** Bối cảnh quốc tế nào sau đây dẫn đến quá trình hình thành của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?
- A. Sự phát triển của xu thế khu vực hoá trên thế giới.
B. Các nước Đông Nam Á giành được độc lập, thống nhất.
C. Sự ra đời của tổ chức NATO và các liên minh quân sự.
D. Sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va.
- Câu 19.** Một trong những nội dung chính hoạt động của Cộng đồng Văn hoá –Xã hội ASEAN là xây dựng
- A. liên kết về văn hoá và bản sắc giữa khu vực ASEAN với bên ngoài.
B. chính sách an sinh xã hội, xoá đói giảm nghèo cho từng quốc gia.
C. tình đoàn kết và thống nhất bền lâu giữa các quốc gia và dân tộc ASEAN.
D. cơ sở hạ tầng cho các quốc gia thành viên trong khu vực.
- Câu 20.** Việt Nam gia nhập tổ chức Liên hợp quốc trong bối cảnh nào sau đây?
- A. Đang chuẩn bị cho công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
B. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây đang diễn ra, quan hệ quốc tế dần hòa dịu.
C. Cuộc chiến tranh lạnh và xu thế đối đầu Đông - Tây đã kết thúc.
D. Chưa hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước.
- Câu 21.** Nội dung nào sau đây không là triển vọng của Cộng đồng ASEAN?

- A. Sự vươn lên của khu vực Đông Nam Á.
- B. ASEAN trở thành một trong những trung tâm toàn cầu về quân sự.
- C. Vị thế của ASEAN ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế.
- D. ASEAN có quan hệ rộng lớn với các đối tác bên ngoài.

Câu 22. Trong xu thế hòa bình ổn định và hợp tác phát triển, Việt Nam có những thời cơ gì

- A. Nâng cao trình độ tập trung vào kêu gọi các nguồn vốn sản xuất.
- B. Hợp tác kinh tế, thu hút vốn đầu tư và ứng dụng khoa học - kĩ thuật.
- C. Ứng dụng thành tựu khoa học – kĩ thuật vào sản xuất.
- D. Cạnh tranh với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Câu 23. Từ sau Chiến tranh lạnh, các nước trên thế giới có sự điều chỉnh quan hệ theo hướng đối thoại, hoà hiệp và tránh xung đột trực tiếp, chủ yếu vì lí do nào sau đây?

- A. Muốn có môi trường thuận lợi để vươn lên xác lập vị thế quốc tế.
- B. Hợp tác địa – chính trị trở thành nội dung căn bản giữa các nước.
- C. Mong muốn cắt giảm số lượng vũ khí hạt nhân của Nga và Mỹ.
- D. Cần tập trung vào cuộc đấu tranh chống lại chủ nghĩa khủng bố.

Câu 24. Một trong những nét độc đáo về nghệ thuật giành chính quyền trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. đồng loạt Tổng khởi nghĩa và tổng công kích trên toàn quốc.
- B. tiến hành Tổng khởi nghĩa ngay khi quân Nhật đảo chính Pháp.
- C. kết hợp lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang ba thứ quân.
- D. quá trình giành chính quyền diễn ra nhanh chóng và ít đổ máu.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng-sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“[Năm 1960], Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua bản Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân, trao trả độc lập cho các quốc gia và dân tộc thuộc địa. Đó là một sự kiện chính trị quan trọng. Tuyên ngôn đã khẳng định các nước thực dân đã vi phạm nguyên tắc quan trọng nhất của luật pháp quốc tế; khẳng định rõ ràng cơ sở pháp lý quốc tế của cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc bị áp bức”.

(Nguyễn Quốc Hùng – Nguyễn Hồng Quân, *Liên hợp quốc và Lực lượng gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.46)

a) Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua đã tạo cơ sở pháp lý quốc tế cho cuộc chiến tranh vệ quốc của dân tộc Việt Nam thế kỉ XIX.

b) Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân thể hiện sự ủng hộ của Liên hợp quốc với cuộc đấu tranh giành độc lập của các nước thuộc địa, tạo nhân tố quyết định để Liên hợp quốc mở rộng thành viên.

c) Đoạn tư liệu khẳng định vai trò của Liên hợp quốc trong việc thúc đẩy quá trình phi thực dân hóa trên phạm vi thế giới.

d) Thủ tiêu hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân, thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc là một trong những hoạt động quan trọng của Liên hợp quốc nhằm bảo vệ hòa bình, an ninh thế giới.

Câu 2. Cho bảng dữ kiện sau:

Thời gian	Văn kiện
08-1967	Tuyên bố ASEAN (Tuyên bố Băng Cốc).
11-1971	Tuyên bố về Khu vực Hòa bình, Tự do và Trung lập (ZOPFAN)
02-1976	Tuyên bố Hòa hợp ASEAN. Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á.
12-1997	Tầm nhìn ASEAN 2020.
11-2007	Hiến chương ASEAN

a) ASEAN đã xây dựng và soạn thảo được một hệ thống các văn bản pháp lí, tạo khuôn khổ cho việc bảo vệ hòa bình, an ninh, phát triển ở Đông Nam Á.

b) Các văn kiện trên đều đã thiết lập được khuôn khổ thể chế và cơ sở pháp lý cho ASEAN.

c) Từ năm 1967-2007, ASEAN đã hiện thực hóa được ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN.

d) Từ khi thành lập đến nay, đồng thuận là một nguyên tắc cơ bản trong cơ chế hoạt động của ASEAN.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Xu thế toàn cầu hoá làm cho các quốc gia dân tộc ngày càng phụ thuộc lẫn nhau. Đây là cơ hội tích cực để loại bỏ mọi biểu hiện của ý đồ thiết lập mối quan hệ một chiều chứa đựng sự áp đặt, chi phối, thống trị của các siêu cường đối với đông đảo các quốc gia dân tộc trên thế giới. Đây cũng là cơ hội cho sự hình thành một trật tự thế giới đa cực, đa trung tâm như khuôn khổ quyền lực cho cơ chế sinh hoạt quốc tế dân chủ, công bằng, bình đẳng giữa các quốc gia dân tộc”.

(Tập bài giảng Quan hệ quốc tế, NXB lí luận chính trị, Hà Nội, 2004, trang 258)

a) Xu thế toàn cầu hoá tạo điều kiện cho các quốc gia tham gia vào đời sống quốc tế, bảo vệ lợi ích, bày tỏ chính kiến nhằm thực hiện mục tiêu phát triển của đất nước.

b) Toàn cầu hoá là một trong những xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh.

c) Tham gia vào xu thế toàn cầu hoá, Việt Nam đã loại bỏ được nguy cơ đe dọa độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia.

d) Xu thế toàn cầu hóa tác động trên nhiều lĩnh vực đối với các quốc gia, dân tộc trên thế giới nhưng chủ yếu là tác động về mặt chính trị.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Ở Đông Dương ai sẽ tranh thủ được diễn biến tình hình mới sau sự đầu hàng của Nhật hoàng trước quân Đồng minh đây? Đảng Cộng sản Đông Dương là tổ chức duy nhất có chiến lược rành mạch và chiến thuật cụ thể. Nhờ vào máy liên lạc vô tuyến mà Hồ Chí Minh và các đồng chí của ông đã biết tin quân Nhật đầu hàng. Do đó họ đã nắm lấy thời cơ...”.

(P. Bờ-rô-sô, D. Hê-mơ-ri, Đông Dương: một nền thuộc địa nhập nhằng, 1848 – 1954, NXB Thế giới, Hà Nội, 2022, tr.516 – 519)

a) Đảng Cộng sản Đông Dương là tổ chức xã hội duy nhất dự đoán đúng thời cơ cách mạng.

b) Đảng Cộng sản Việt Nam đã chuẩn bị đầy đủ về đường lối và phương pháp đấu tranh cho Tổng khởi nghĩa.

c) Đảng Cộng sản Đông Dương đã có sự chuẩn bị đầy đủ về chiến lược và chiến thuật.

d) Đảng Cộng sản Đông Dương đã tranh thủ thời cơ thuận lợi để tiến hành lãnh đạo khởi nghĩa.

----- HẾT -----

(Đề thi có ___ trang)

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 1271

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Mục tiêu “xây dựng một cộng đồng thịnh vượng và hòa bình ở Đông Nam Á” được đề ra năm 1967 trong văn kiện nào sau đây của tổ chức ASEAN?

- A. Hiến chương ASEAN. B. Tầm nhìn ASEAN 2020.
C. Hiệp ước Ba-li. D. Tuyên bố Băng Cốc.

Câu 2. Một trong những thành viên sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là

- A. Lào. B. Thái Lan. C. Mi-an-ma. D. Cam-pu-chia.

Câu 3. Một trong những điểm giống nhau về nguyên tắc hoạt động giữa Liên hợp quốc và tổ chức ASEAN là

- A. không đe dọa sử dụng vũ lực với nhau.
B. tôn trọng độc lập chủ quyền quốc gia.
C. thành viên thực hiện quyền phủ quyết.
D. tôn trọng nhất trí giữa các cường quốc.

Câu 4. Bối cảnh quốc tế nào sau đây dẫn đến quá trình hình thành của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Các nước Đông Nam Á giành được độc lập, thống nhất.
B. Sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va.
C. Sự phát triển của xu thế khu vực hoá trên thế giới.
D. Sự ra đời của tổ chức NATO và các liên minh quân sự.

Câu 5. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên cả nước trong Cách mạng Tám năm 1945 chủ yếu diễn ra trong khoảng thời gian nào sau đây?

- A. Từ ngày 17-8 đến ngày 26-8-1945. B. Từ ngày 14-8 đến ngày 28-8-1945.
C. Từ ngày 14-8 đến ngày 22-8-1945. D. Từ ngày 12-8 đến ngày 28-8-1945.

Câu 6. “Không có một trung tâm quyền lực thống trị, thay vào đó, nhiều quốc gia, khu vực tạo ra thế cân bằng về kinh tế, chính trị, quân sự toàn cầu”. Đoạn thông tin trên phản ánh đặc điểm của trật tự thế giới nào sau đây?

- A. Trật tự hai cực I-an-ta B. trật tự đa cực
C. Trật tự Vécxai – Oasinhton D. Trật tự đơn cực

Câu 7. Theo quy định của Hội nghị Ianta, các vùng của châu Á thuộc phạm vi ảnh hưởng của phương Tây là

- A. Đông Bắc Á, Tây Á, Nam Á. B. Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Tây
C. Tây Á, Đông Nam Á, Nam Á. D. Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Nam Á.

Câu 8. Trong xu thế hòa bình ổn định và hợp tác phát triển, Việt Nam có những thời cơ gì

- A. Cạnh tranh với các nước trong khu vực và trên thế giới.
B. Hợp tác kinh tế, thu hút vốn đầu tư và ứng dụng khoa học - kỹ thuật.
C. Nâng cao trình độ tập trung vào kêu gọi các nguồn vốn sản xuất.
D. Ứng dụng thành tựu khoa học – kỹ thuật vào sản xuất.

Câu 9. Việt Nam gia nhập tổ chức Liên hợp quốc trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Chưa hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước.
B. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây đang diễn ra, quan hệ quốc tế dần hòa dịu.
C. Cuộc chiến tranh lạnh và xu thế đối đầu Đông - Tây đã kết thúc.
D. Đang chuẩn bị cho công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Câu 10. Nhận xét nào sau đây **không** đúng khi nói về mối quan hệ giữa ba trụ cột trong Cộng đồng ASEAN?

- A. Cùng xây dựng một tổ chức hợp tác siêu chính phủ có liên kết sâu rộng.
B. Tương hỗ cùng tạo dựng bản sắc chung, xây dựng một cộng đồng phát triển.

- C. Gắn kết, xây dựng khu vực Đông Nam Á hoà bình, ổn định và thịnh vượng.
D. Cùng nhau xây dựng một tổ chức hợp tác liên chính phủ, có tư cách pháp nhân.
- Câu 11.** Một trong những nét độc đáo về nghệ thuật giành chính quyền trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là
- A. quá trình giành chính quyền diễn ra nhanh chóng và ít đổ máu.
B. đồng loạt Tổng khởi nghĩa và tổng công kích trên toàn quốc.
C. tiến hành Tổng khởi nghĩa ngay khi quân Nhật đảo chính Pháp.
D. kết hợp lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang ba thứ quân.
- Câu 12.** Bài học kinh nghiệm xuyên suốt của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đối với lịch sử dân tộc giai đoạn (1945-1975) và thời kì đổi mới đất nước hiện nay là
- A. nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và giải phóng giai cấp.
B. xây dựng sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.
C. tập hợp và phát triển lực lượng chính trị, vũ trang.
D. chỉ xây dựng và phát huy sức mạnh của đoàn kết dân tộc.
- Câu 13.** Nội dung nào sau đây đúng về tình hình Việt Nam khi Nhật Bản đầu hàng quân Đồng minh?
- A. Quân Nhật rệu rã, Chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang, dao động
B. Lực lượng vũ trang của Việt Minh đã áp đảo quân của Nhật.
C. Quân Pháp mất tinh thần, Chính phủ Trần Trọng Kim trở nên bất lực.
D. Các địa phương đều đã thực hiện khởi nghĩa từng phần.
- Câu 14.** Sau Chiến tranh lạnh, quốc gia nào sau đây ở châu Á là một trong những trung tâm quyền lực đang vươn lên khẳng định sức mạnh về kinh tế, quân sự và chính trị đối với quốc tế?
- A. Mi-an-ma. B. Ma-lai-xi-a. C. Ôt-xtrây-li-a. D. Cam-pu-chia.
- Câu 15.** Một trong những nội dung chính hoạt động của Cộng đồng Văn hoá –Xã hội ASEAN là xây dựng
- A. cơ sở hạ tầng cho các quốc gia thành viên trong khu vực.
B. tình đoàn kết và thống nhất bền lâu giữa các quốc gia và dân tộc ASEAN.
C. chính sách an sinh xã hội, xoá đói giảm nghèo cho từng quốc gia.
D. liên kết về văn hoá và bản sắc giữa khu vực ASEAN với bên ngoài.
- Câu 16.** Đối với Trung Hoa Dân quốc, hội nghị Ianta đã không có quyết định nào sau đây?
- A. Trả lại cho Trung Quốc vùng Mãn Châu, đảo Đài Loan và quần đảo Bành Hồ.
B. Cải tổ chính phủ với sự tham gia của Đảng cộng sản và các đảng phái dân chủ.
C. Quân Mỹ vào Trung Quốc làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật.
D. Quy định Trung Quốc cần phải trở thành một quốc gia thống nhất và dân chủ.
- Câu 17.** Từ sau Chiến tranh lạnh, các nước trên thế giới có sự điều chỉnh quan hệ theo hướng đối thoại, hoà hiệp và tránh xung đột trực tiếp, chủ yếu vì lí do nào sau đây?
- A. Hợp tác địa – chính trị trở thành nội dung căn bản giữa các nước.
B. Cần tập trung vào cuộc đấu tranh chống lại chủ nghĩa khủng bố.
C. Mong muốn cắt giảm số lượng vũ khí hạt nhân của Nga và Mỹ.
D. Muốn có môi trường thuận lợi để vươn lên xác lập vị thế quốc tế.
- Câu 18.** Hiện nay, Việt Nam vận dụng nguyên tắc cơ bản nào của Liên hợp quốc để đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo?
- A. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
B. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kỳ nước nào.
C. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các nước.
D. Bình đẳng chủ quyền và quyền tự quyết của các dân tộc.
- Câu 19.** Trong bối cảnh thế giới bị phân chia thành “hai cực”, “hai phe” (1945 – 1991), nguyên tắc hoạt động nào sau đây đang được xem là có ý nghĩa thực tiễn đối với Liên hợp quốc?
- A. Không can thiệp vào công việc nội bộ của Liên Xô, Mỹ, Anh.
B. Giải quyết các tranh chấp thông qua thương lượng, hòa bình.
C. Giải thể các tổ chức liên minh chính trị và quân sự trên thế giới.
D. Bình đẳng chủ quyền và quyền tự quyết của Liên Xô, Mỹ, Anh.
- Câu 20.** Quá trình hình thành Liên hợp quốc lần lượt trải qua các Hội nghị quốc tế nào sau đây?
- A. Tê – hê – ran, I – an – ta, Xan Phran – xi – xcô.

- B. I – an – ta, Tê – hê – ran, Xan Phran – xi – xcô.
- C. Xan Phran – xi – xcô, Oa – sinh – ton, Tê – hê – ran.
- D. Oa – sinh – ton, Xan Phran – xi – xcô, I – an – ta.

Câu 21. Kế hoạch Mác-san (1947) của Mỹ và Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) do Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập (1949) là một trong những biểu hiện về sự đối đầu của hai cực thế giới I-an-ta trên lĩnh vực

- A. quân sự.
- B. pháp lí.
- C. văn hoá.
- D. kinh tế.

Câu 22. Trật tự hai cực I-an-ta sụp đổ năm 1991 đã

- A. tạo cho Mỹ có một ưu thế tuyệt đối và lâu dài.
- B. đưa Mỹ trở thành cường quốc duy nhất trên thế giới.
- C. làm gia tăng vai trò của một số cường quốc mới nổi.
- D. chấm dứt hoàn toàn mọi xung đột trên toàn cầu.

Câu 23. Quá trình phát triển từ “ASEAN 5” đến “ASEAN 10” **không** chịu tác động của

- A. cuộc Chiến tranh lạnh.
- B. chủ nghĩa khủng bố quốc tế.
- C. xu thế liên kết khu vực.
- D. xu thế toàn cầu hóa.

Câu 24. Nội dung nào sau đây không là triển vọng của Cộng đồng ASEAN?

- A. Sự vươn lên của khu vực Đông Nam Á.
- B. ASEAN trở thành một trong những trung tâm toàn cầu về quân sự.
- C. Vị thế của ASEAN ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế.
- D. ASEAN có quan hệ rộng lớn với các đối tác bên ngoài.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng-sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“[Năm 1960], Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua bản Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân, trao trả độc lập cho các quốc gia và dân tộc thuộc địa. Đó là một sự kiện chính trị quan trọng. Tuyên ngôn đã khẳng định các nước thực dân đã vi phạm nguyên tắc quan trọng nhất của luật pháp quốc tế; khẳng định rõ ràng cơ sở pháp lí quốc tế của cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc bị áp bức”.

(Nguyễn Quốc Hùng – Nguyễn Hồng Quân, *Liên hợp quốc và Lực lượng gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.46)

a) Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua đã tạo cơ sở pháp lí quốc tế cho cuộc chiến tranh vệ quốc của dân tộc Việt Nam thế kỉ XIX.

b) Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân thể hiện sự ủng hộ của Liên hợp quốc với cuộc đấu tranh giành độc lập của các nước thuộc địa, tạo nhân tố quyết định để Liên hợp quốc mở rộng thành viên.

c) Đoạn tư liệu khẳng định vai trò của Liên hợp quốc trong việc thúc đẩy quá trình phi thực dân hóa trên phạm vi thế giới.

d) Thủ tiêu hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân, thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc là một trong những hoạt động quan trọng của Liên hợp quốc nhằm bảo vệ hòa bình, an ninh thế giới.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Xu thế toàn cầu hoá làm cho các quốc gia dân tộc ngày càng phụ thuộc lẫn nhau. Đây là cơ hội tích cực để loại bỏ mọi biểu hiện của ý đồ thiết lập mối quan hệ một chiều chứa đựng sự áp đặt, chi phối, thống trị của các siêu cường đối với đông đảo các quốc gia dân tộc trên thế giới. Đây cũng là cơ hội cho sự hình thành một trật tự thế giới đa cực, đa trung tâm như khuôn khổ quyền lực cho cơ chế sinh hoạt quốc tế dân chủ, công bằng, bình đẳng giữa các quốc gia dân tộc”.

(Tập bài giảng *Quan hệ quốc tế*, NXB lí luận chính trị, Hà Nội, 2004, trang 258)

a) Xu thế toàn cầu hoá tạo điều kiện cho các quốc gia tham gia vào đời sống quốc tế, bảo vệ lợi ích, bày tỏ chính kiến nhằm thực hiện mục tiêu phát triển của đất nước.

b) Tham gia vào xu thế toàn cầu hoá, Việt Nam đã loại bỏ được nguy cơ đe dọa độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia.

c) Xu thế toàn cầu hóa tác động trên nhiều lĩnh vực đối với các quốc gia, dân tộc trên thế giới nhưng chủ yếu là tác động về mặt chính trị.

d) Toàn cầu hoá là một trong những xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh.

Câu 3. Cho bảng dữ kiện sau:

Thời gian	Văn kiện
08-1967	Tuyên bố ASEAN (Tuyên bố Băng Cốc).
11-1971	Tuyên bố về Khu vực Hòa bình, Tự do và Trung lập (ZOPFAN)
02-1976	Tuyên bố Hòa hợp ASEAN. Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á.
12-1997	Tầm nhìn ASEAN 2020.
11-2007	Hiến chương ASEAN

- a) Từ khi thành lập đến nay, đồng thuận là một nguyên tắc cơ bản trong cơ chế hoạt động của ASEAN.
- b) ASEAN đã xây dựng và soạn thảo được một hệ thống các văn bản pháp lí, tạo khuôn khổ cho việc bảo vệ hòa bình, an ninh, phát triển ở Đông Nam Á.
- c) Các văn kiện trên đều đã thiết lập được khuôn khổ thể chế và cơ sở pháp lý cho ASEAN.
- d) Từ năm 1967-2007, ASEAN đã hiện thực hóa được ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Ở Đông Dương ai sẽ tranh thủ được diễn biến tình hình mới sau sự đầu hàng của Nhật hoàng trước quân Đồng minh đây? Đảng Cộng sản Đông Dương là tổ chức duy nhất có chiến lược rành mạch và chiến thuật cụ thể. Nhờ vào máy liên lạc vô tuyến mà Hồ Chí Minh và các đồng chí của ông đã biết tin quân Nhật đầu hàng. Do đó họ đã nắm lấy thời cơ,...”

(P. Bờ-rô-sô, D. Hê-mơ-ri, Đông Dương: một nền thuộc địa nhập nhằng, 1848 – 1954, NXB Thế giới, Hà Nội, 2022, tr.516 – 519)

- a) Đảng Cộng sản Việt Nam đã chuẩn bị đầy đủ về đường lối và phương pháp đấu tranh cho Tổng khởi nghĩa.
- b) Đảng Cộng sản Đông Dương là tổ chức xã hội duy nhất dự đoán đúng thời cơ cách mạng.
- c) Đảng Cộng sản Đông Dương đã tranh thủ thời cơ thuận lợi để tiến hành lãnh đạo khởi nghĩa.
- d) Đảng Cộng sản Đông Dương đã có sự chuẩn bị đầy đủ về chiến lược và chiến thuật.

----- **HẾT** -----

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 1420

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Mục tiêu “xây dựng một cộng đồng thịnh vượng và hòa bình ở Đông Nam Á” được đề ra năm 1967 trong văn kiện nào sau đây của tổ chức ASEAN?

- A. Hiệp ước Ba-li. B. Tuyên bố Băng Cốc.
C. Tầm nhìn ASEAN 2020. D. Hiến chương ASEAN.

Câu 2. Việt Nam gia nhập tổ chức Liên hợp quốc trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây đang diễn ra, quan hệ quốc tế dần hòa dịu.
B. Cuộc chiến tranh lạnh và xu thế đối đầu Đông - Tây đã kết thúc.
C. Chưa hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước.
D. Đang chuẩn bị cho công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Câu 3. Một trong những nét độc đáo về nghệ thuật giành chính quyền trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. đồng loạt Tổng khởi nghĩa và tổng công kích trên toàn quốc.
B. quá trình giành chính quyền diễn ra nhanh chóng và ít đổ máu.
C. tiến hành Tổng khởi nghĩa ngay khi quân Nhật đảo chính Pháp.
D. kết hợp lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang ba thứ quân.

Câu 4. Nhận xét nào sau đây **không** đúng khi nói về mối quan hệ giữa ba trụ cột trong Cộng đồng ASEAN?

- A. Cùng xây dựng một tổ chức hợp tác siêu chính phủ có liên kết sâu rộng.
B. Tương hỗ cùng tạo dựng bản sắc chung, xây dựng một cộng đồng phát triển.
C. Cùng nhau xây dựng một tổ chức hợp tác liên chính phủ, có tư cách pháp nhân.
D. Gắn kết, xây dựng khu vực Đông Nam Á hoà bình, ổn định và thịnh vượng.

Câu 5. Quá trình phát triển từ “ASEAN 5” đến “ASEAN 10” **không** chịu tác động của

- A. xu thế toàn cầu hóa. B. chủ nghĩa khủng bố quốc tế.
C. xu thế liên kết khu vực. D. cuộc Chiến tranh lạnh.

Câu 6. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên cả nước trong Cách mạng Tám năm 1945 chủ yếu diễn ra trong khoảng thời gian nào sau đây?

- A. Từ ngày 17-8 đến ngày 26-8-1945. B. Từ ngày 14-8 đến ngày 28-8-1945.
C. Từ ngày 12-8 đến ngày 28-8-1945. D. Từ ngày 14-8 đến ngày 22-8-1945.

Câu 7. Sau Chiến tranh lạnh, quốc gia nào sau đây ở châu Á là một trong những trung tâm quyền lực đang vươn lên khẳng định sức mạnh về kinh tế, quân sự và chính trị đối với quốc tế?

- A. Ma-lai-xi-a. B. Mi-an-ma. C. Cam-pu-chia. D. Ôt-xtrây-li-a.

Câu 8. Nội dung nào sau đây không là triển vọng của Cộng đồng ASEAN?

- A. ASEAN trở thành một trong những trung tâm toàn cầu về quân sự.
B. Sự vươn lên của khu vực Đông Nam Á.
C. ASEAN có quan hệ rộng lớn với các đối tác bên ngoài.
D. Vị thế của ASEAN ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế.

Câu 9. Trong xu thế hòa bình ổn định và hợp tác phát triển, Việt Nam có những thời cơ gì

- A. Ứng dụng thành tựu khoa học – kỹ thuật vào sản xuất.
B. Hợp tác kinh tế, thu hút vốn đầu tư và ứng dụng khoa học - kỹ thuật.
C. Nâng cao trình độ tập trung vào kêu gọi các nguồn vốn sản xuất.
D. Cạnh tranh với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Câu 10. Đối với Trung Hoa Dân quốc, hội nghị Ianta đã không có quyết định nào sau đây?

- A. Quân Mĩ vào Trung Quốc làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật.
B. Trả lại cho Trung Quốc vùng Mãn Châu, đảo Đài Loan và quần đảo Bành Hồ.

C. Cải tổ chính phủ với sự tham gia của Đảng cộng sản và các đảng phái dân chủ.

D. Quy định Trung Quốc cần phải trở thành một quốc gia thống nhất và dân chủ.

Câu 11. Theo quy định của Hội nghị Ianta, các vùng của châu Á thuộc phạm vi ảnh hưởng của phương Tây là

A. Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Tây

B. Tây Á, Đông Nam Á, Nam Á.

C. Đông Bắc Á, Tây Á, Nam Á.

D. Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Nam Á.

Câu 12. Nội dung nào sau đây đúng về tình hình Việt Nam khi Nhật Bản đầu hàng quân Đồng minh?

A. Lực lượng vũ trang của Việt Minh đã áp đảo quân của Nhật.

B. Các địa phương đều đã thực hiện khởi nghĩa từng phần.

C. Quân Pháp mất tinh thần, Chính phủ Trần Trọng Kim trở nên bất lực.

D. Quân Nhật rệu rã, Chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang, dao động

Câu 13. Một trong những thành viên sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là

A. Lào.

B. Mi-an-ma.

C. Thái Lan.

D. Cam-pu-chia.

Câu 14. Một trong những điểm giống nhau về nguyên tắc hoạt động giữa Liên hợp quốc và tổ chức ASEAN là

A. tôn trọng độc lập chủ quyền quốc gia.

B. thành viên thực hiện quyền phủ quyết.

C. tôn trọng nhất trí giữa các cường quốc.

D. không đe dọa sử dụng vũ lực với nhau.

Câu 15. Trong bối cảnh thế giới bị phân chia thành “hai cực”, “hai phe” (1945 – 1991), nguyên tắc hoạt động nào sau đây đang được xem là có ý nghĩa thực tiễn đối với Liên hợp quốc?

A. Giải thể các tổ chức liên minh chính trị và quân sự trên thế giới.

B. Bình đẳng chủ quyền và quyền tự quyết của Liên Xô, Mỹ, Anh.

C. Giải quyết các tranh chấp thông qua thương lượng, hòa bình.

D. Không can thiệp vào công việc nội bộ của Liên Xô, Mỹ, Anh.

Câu 16. “*Không có một trung tâm quyền lực thống trị, thay vào đó, nhiều quốc gia, khu vực tạo ra thế cân bằng về kinh tế, chính trị, quân sự toàn cầu*”. Đoạn thông tin trên phản ánh đặc điểm của trật tự thế giới nào sau đây?

A. Trật tự đơn cực

B. trật tự đa cực

C. Trật tự Vécxai – Oasinhton

D. Trật tự hai cực I-an-ta

Câu 17. Bài học kinh nghiệm xuyên suốt của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đối với lịch sử dân tộc giai đoạn (1945-1975) và thời kì đổi mới đất nước hiện nay là

A. xây dựng sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.

B. nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và giải phóng giai cấp.

C. tập hợp và phát triển lực lượng chính trị, vũ trang.

D. chỉ xây dựng và phát huy sức mạnh của đoàn kết dân tộc.

Câu 18. Quá trình hình thành Liên hợp quốc lần lượt trải qua các Hội nghị quốc tế nào sau đây?

A. Oa – sinh – ton, Xan Phran – xi – xcô, I – an – ta.

B. Tê – hê – ran, I – an – ta, Xan Phran – xi – xcô.

C. I – an – ta, Tê – hê – ran, Xan Phran – xi – xcô.

D. Xan Phran – xi – xcô, Oa – sinh – ton, Tê – hê – ran.

Câu 19. Một trong những nội dung chính hoạt động của Cộng đồng Văn hoá –Xã hội ASEAN là xây dựng

A. cơ sở hạ tầng cho các quốc gia thành viên trong khu vực.

B. tình đoàn kết và thống nhất bền lâu giữa các quốc gia và dân tộc ASEAN.

C. chính sách an sinh xã hội, xoá đói giảm nghèo cho từng quốc gia.

D. liên kết về văn hoá và bản sắc giữa khu vực ASEAN với bên ngoài.

Câu 20. Hiện nay, Việt Nam vận dụng nguyên tắc cơ bản nào của Liên hợp quốc để đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo?

A. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

B. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kỳ nước nào.

C. Bình đẳng chủ quyền và quyền tự quyết của các dân tộc.

D. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các nước.

Câu 21. Kế hoạch Mác-san (1947) của Mỹ và Hội đồng trợ trợ kinh tế (SEV) do Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập (1949) là một trong những biểu hiện về sự đối đầu của hai cực thế giới I-an-ta trên lĩnh vực

- A. văn hoá. B. kinh tế. C. pháp lí. D. quân sự.

Câu 22. Từ sau Chiến tranh lạnh, các nước trên thế giới có sự điều chỉnh quan hệ theo hướng đối thoại, hoà hiệp và tránh xung đột trực tiếp, chủ yếu vì lí do nào sau đây?

- A. Mong muốn cắt giảm số lượng vũ khí hạt nhân của Nga và Mỹ.
B. Cần tập trung vào cuộc đấu tranh chống lại chủ nghĩa khủng bố.
C. Hợp tác địa – chính trị trở thành nội dung căn bản giữa các nước.
D. Muốn có môi trường thuận lợi để vươn lên xác lập vị thế quốc tế.

Câu 23. Trật tự hai cực I-an-ta sụp đổ năm 1991 đã

- A. làm gia tăng vai trò của một số cường quốc mới nổi.
B. chấm dứt hoàn toàn mọi xung đột trên toàn cầu.
C. tạo cho Mỹ có một ưu thế tuyệt đối và lâu dài.
D. đưa Mỹ trở thành cường quốc duy nhất trên thế giới.

Câu 24. Bối cảnh quốc tế nào sau đây dẫn đến quá trình hình thành của Hiệp hội các các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Sự phát triển của xu thế khu vực hoá trên thế giới.
B. Các nước Đông Nam Á giành được độc lập, thống nhất.
C. Sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va.
D. Sự ra đời của tổ chức NATO và các liên minh quân sự.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng-sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Ở Đông Dương ai sẽ tranh thủ được diễn biến tình hình mới sau sự đầu hàng của Nhật hoàng trước quân Đông minh đây? Đảng Cộng sản Đông Dương là tổ chức duy nhất có chiến lược rành mạch và chiến thuật cụ thể. Nhờ vào máy liên lạc vô tuyến mà Hồ Chí Minh và các đồng chí của ông đã biết tin quân Nhật đầu hàng. Do đó họ đã nắm lấy thời cơ...”

(P. Bờ-rô-sô, D. Hê-mơ-ri, Đông Dương: một nền thuộc địa nhập nhằng, 1848 – 1954, NXB Thế giới, Hà Nội, 2022, tr. 516 – 519)

a) Đảng Cộng sản Việt Nam đã chuẩn bị đầy đủ về đường lối và phương pháp đấu tranh cho Tổng khởi nghĩa.

b) Đảng Cộng sản Đông Dương đã tranh thủ thời cơ thuận lợi để tiến hành lãnh đạo khởi nghĩa.

c) Đảng Cộng sản Đông Dương là tổ chức xã hội duy nhất dự đoán đúng thời cơ cách mạng.

d) Đảng Cộng sản Đông Dương đã có sự chuẩn bị đầy đủ về chiến lược và chiến thuật.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Xu thế toàn cầu hoá làm cho các quốc gia dân tộc ngày càng phụ thuộc lẫn nhau. Đây là cơ hội tích cực để loại bỏ mọi biểu hiện của ý đồ thiết lập mối quan hệ một chiều chứa đựng sự áp đặt, chi phối, thống trị của các siêu cường đối với đông đảo các quốc gia dân tộc trên thế giới. Đây cũng là cơ hội cho sự hình thành một trật tự thế giới đa cực, đa trung tâm như khuôn khổ quyền lực cho cơ chế sinh hoạt quốc tế dân chủ, công bằng, bình đẳng giữa các quốc gia dân tộc”

(Tập bài giảng Quan hệ quốc tế, NXB lí luận chính trị, Hà Nội, 2004, trang 258)

a) Tham gia vào xu thế toàn cầu hoá, Việt Nam đã loại bỏ được nguy cơ đe dọa độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia.

b) Toàn cầu hoá là một trong những xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh.

c) Xu thế toàn cầu hóa tác động trên nhiều lĩnh vực đối với các quốc gia, dân tộc trên thế giới nhưng chủ yếu là tác động về mặt chính trị.

d) Xu thế toàn cầu hoá tạo điều kiện cho các quốc gia tham gia vào đời sống quốc tế, bảo vệ lợi ích, bày tỏ chính kiến nhằm thực hiện mục tiêu phát triển của đất nước.

Câu 3. Cho bảng dữ kiện sau:

Thời gian	Văn kiện
08-1967	Tuyên bố ASEAN (Tuyên bố Băng Cốc).

11-1971	Tuyên bố về Khu vực Hòa bình, Tự do và Trung lập (ZOPFAN)
02-1976	Tuyên bố Hòa hợp ASEAN. Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á.
12-1997	Tầm nhìn ASEAN 2020.
11-2007	Hiến chương ASEAN

- a) Từ năm 1967-2007, ASEAN đã hiện thực hóa được ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN.
- b) Các văn kiện trên đều đã thiết lập được khuôn khổ thể chế và cơ sở pháp lý cho ASEAN.
- c) ASEAN đã xây dựng và soạn thảo được một hệ thống các văn bản pháp lí, tạo khuôn khổ cho việc bảo vệ hòa bình, an ninh, phát triển ở Đông Nam Á.
- d) Từ khi thành lập đến nay, đồng thuận là một nguyên tắc cơ bản trong cơ chế hoạt động của ASEAN.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“[Năm 1960], Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua bản Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân, trao trả độc lập cho các quốc gia và dân tộc thuộc địa. Đó là một sự kiện chính trị quan trọng. Tuyên ngôn đã khẳng định các nước thực dân đã vi phạm nguyên tắc quan trọng nhất của luật pháp quốc tế; khẳng định rõ ràng cơ sở pháp lí quốc tế của cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc bị áp bức”.

(Nguyễn Quốc Hùng – Nguyễn Hồng Quân, *Liên hợp quốc và Lực lượng gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.46)

- a) Đoạn tư liệu khẳng định vai trò của Liên hợp quốc trong việc thúc đẩy quá trình phi thực dân hóa trên phạm vi thế giới.
- b) *Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân* được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua đã tạo cơ sở pháp lý quốc tế cho cuộc chiến tranh vệ quốc của dân tộc Việt Nam thế kỉ XIX.
- c) Thủ tiêu hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân, thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc là một trong những hoạt động quan trọng của Liên hợp quốc nhằm bảo vệ hòa bình, an ninh thế giới.
- d) *Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân* thể hiện sự ủng hộ của Liên hợp quốc với cuộc đấu tranh giành độc lập của các nước thuộc địa, tạo nhân tố quyết định để Liên hợp quốc mở rộng thành viên.

----- HẾT -----

(Đề thi có ___ trang)

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 1727

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Quá trình hình thành Liên hợp quốc lần lượt trải qua các Hội nghị quốc tế nào sau đây?

- A. I – an – ta, Tê – hê – ran, Xan Phran – xi – xcô.
- B. Xan Phran – xi – xcô, Oa – sinh – ton, Tê – hê – ran.
- C. Tê – hê – ran, I – an – ta, Xan Phran – xi – xcô.
- D. Oa – sinh – ton, Xan Phran – xi – xcô, I – an – ta.

Câu 2. Nội dung nào sau đây không là triển vọng của Cộng đồng ASEAN?

- A. ASEAN trở thành một trong những trung tâm toàn cầu về quân sự.
- B. ASEAN có quan hệ rộng lớn với các đối tác bên ngoài.
- C. Sự vươn lên của khu vực Đông Nam Á.
- D. Vị thế của ASEAN ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế.

Câu 3. Đối với Trung Hoa Dân quốc, hội nghị Ianta đã không có quyết định nào sau đây?

- A. Cải tổ chính phủ với sự tham gia của Đảng cộng sản và các đảng phái dân chủ.
- B. Quân Mĩ vào Trung Quốc làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật.
- C. Trả lại cho Trung Quốc vùng Mãn Châu, đảo Đài Loan và quần đảo Bành Hồ.
- D. Quy định Trung Quốc cần phải trở thành một quốc gia thống nhất và dân chủ.

Câu 4. Mục tiêu “xây dựng một cộng đồng thịnh vượng và hòa bình ở Đông Nam Á” được đề ra năm 1967 trong văn kiện nào sau đây của tổ chức ASEAN?

- A. Tuyên bố Băng Cốc.
- B. Tầm nhìn ASEAN 2020.
- C. Hiến chương ASEAN.
- D. Hiệp ước Ba-li.

Câu 5. Sau Chiến tranh lạnh, quốc gia nào sau đây ở châu Á là một trong những trung tâm quyền lực đang vươn lên khẳng định sức mạnh về kinh tế, quân sự và chính trị đối với quốc tế?

- A. Ôt-xtrây-li-a.
- B. Ma-lai-xi-a.
- C. Mi-an-ma.
- D. Cam-pu-chia.

Câu 6. Theo quy định của Hội nghị Ianta, các vùng của châu Á thuộc phạm vi ảnh hưởng của phương Tây là

- A. Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Nam Á.
- B. Đông Bắc Á, Tây Á, Nam Á.
- C. Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Tây
- D. Tây Á, Đông Nam Á, Nam Á.

Câu 7. Bài học kinh nghiệm xuyên suốt của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đối với lịch sử dân tộc giai đoạn (1945-1975) và thời kì đổi mới đất nước hiện nay là

- A. xây dựng sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.
- B. nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và giải phóng giai cấp.
- C. chỉ xây dựng và phát huy sức mạnh của đoàn kết dân tộc.
- D. tập hợp và phát triển lực lượng chính trị, vũ trang.

Câu 8. Trong xu thế hòa bình ổn định và hợp tác phát triển, Việt Nam có những thời cơ gì

- A. Nâng cao trình độ tập trung vào kêu gọi các nguồn vốn sản xuất.
- B. Cạnh tranh với các nước trong khu vực và trên thế giới.
- C. Ứng dụng thành tựu khoa học – kĩ thuật vào sản xuất.
- D. Hợp tác kinh tế, thu hút vốn đầu tư và ứng dụng khoa học - kĩ thuật.

Câu 9. Bối cảnh quốc tế nào sau đây dẫn đến quá trình hình thành của Hiệp hội các các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Sự phát triển của xu thế khu vực hoá trên thế giới.
- B. Các nước Đông Nam Á giành được độc lập, thống nhất.
- C. Sự ra đời của tổ chức NATO và các liên minh quân sự.
- D. Sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va.

Câu 10. Một trong những điểm giống nhau về nguyên tắc hoạt động giữa Liên hợp quốc và tổ chức ASEAN là

- A. không đe dọa sử dụng vũ lực với nhau.
- B. tôn trọng nhất trí giữa các cường quốc.
- C. thành viên thực hiện quyền phủ quyết.
- D. tôn trọng độc lập chủ quyền quốc gia.

Câu 11. Trong bối cảnh thế giới bị phân chia thành “hai cực”, “hai phe” (1945 – 1991), nguyên tắc hoạt động nào sau đây đang được xem là có ý nghĩa thực tiễn đối với Liên hợp quốc?

- A. Giải quyết các tranh chấp thông qua thương lượng, hòa bình.
- B. Bình đẳng chủ quyền và quyền tự quyết của Liên Xô, Mỹ, Anh.
- C. Không can thiệp vào công việc nội bộ của Liên Xô, Mỹ, Anh.
- D. Giải thể các tổ chức liên minh chính trị và quân sự trên thế giới.

Câu 12. Một trong những thành viên sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là

- A. Mi-an-ma.
- B. Cam-pu-chia.
- C. Thái Lan.
- D. Lào.

Câu 13. Kế hoạch Mác-san (1947) của Mỹ và Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) do Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập (1949) là một trong những biểu hiện về sự đối đầu của hai cực thế giới I-an-ta trên lĩnh vực

- A. quân sự.
- B. văn hoá.
- C. pháp lí.
- D. kinh tế.

Câu 14. Nhận xét nào sau đây **không** đúng khi nói về mối quan hệ giữa ba trụ cột trong Cộng đồng ASEAN?

- A. Cùng xây dựng một tổ chức hợp tác siêu chính phủ có liên kết sâu rộng.
- B. Tương hỗ cùng tạo dựng bản sắc chung, xây dựng một cộng đồng phát triển.
- C. Gắn kết, xây dựng khu vực Đông Nam Á hoà bình, ổn định và thịnh vượng.
- D. Cùng nhau xây dựng một tổ chức hợp tác liên chính phủ, có tư cách pháp nhân.

Câu 15. Việt Nam gia nhập tổ chức Liên hợp quốc trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Đang chuẩn bị cho công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- B. Cuộc chiến tranh lạnh và xu thế đối đầu Đông - Tây đã kết thúc.
- C. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây đang diễn ra, quan hệ quốc tế dần hòa dịu.
- D. Chưa hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước.

Câu 16. Nội dung nào sau đây đúng về tình hình Việt Nam khi Nhật Bản đầu hàng quân Đồng minh?

- A. Các địa phương đều đã thực hiện khởi nghĩa từng phần.
- B. Lực lượng vũ trang của Việt Minh đã áp đảo quân của Nhật.
- C. Quân Pháp mất tinh thần, Chính phủ Trần Trọng Kim trở nên bất lực.
- D. Quân Nhật rệu rã, Chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang, dao động

Câu 17. Một trong những nội dung chính hoạt động của Cộng đồng Văn hoá –Xã hội ASEAN là xây dựng

- A. cơ sở hạ tầng cho các quốc gia thành viên trong khu vực.
- B. tình đoàn kết và thống nhất bền lâu giữa các quốc gia và dân tộc ASEAN.
- C. liên kết về văn hoá và bản sắc giữa khu vực ASEAN với bên ngoài.
- D. chính sách an sinh xã hội, xoá đói giảm nghèo cho từng quốc gia.

Câu 18. “*Không có một trung tâm quyền lực thống trị, thay vào đó, nhiều quốc gia, khu vực tạo ra thế cân bằng về kinh tế, chính trị, quân sự toàn cầu*”. Đoạn thông tin trên phản ánh đặc điểm của trật tự thế giới nào sau đây?

- A. trật tự đa cực
- B. Trật tự đơn cực
- C. Trật tự Vécxai – Oasinhton
- D. Trật tự hai cực I-an-ta

Câu 19. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên cả nước trong Cách mạng Tám năm 1945 chủ yếu diễn ra trong khoảng thời gian nào sau đây?

- A. Từ ngày 17-8 đến ngày 26-8-1945.
- B. Từ ngày 12-8 đến ngày 28-8-1945.
- C. Từ ngày 14-8 đến ngày 22-8-1945.
- D. Từ ngày 14-8 đến ngày 28-8-1945.

Câu 20. Một trong những nét độc đáo về nghệ thuật giành chính quyền trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. quá trình giành chính quyền diễn ra nhanh chóng và ít đổ máu.
- B. kết hợp lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang ba thứ quân.
- C. tiến hành Tổng khởi nghĩa ngay khi quân Nhật đảo chính Pháp.

D. đồng loạt Tổng khởi nghĩa và tổng công kích trên toàn quốc.

Câu 21. Hiện nay, Việt Nam vận dụng nguyên tắc cơ bản nào của Liên hợp quốc để đấu tranh bảo vệ chủ quyền biên đảo?

- A. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
- B. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kỳ nước nào.
- C. Bình đẳng chủ quyền và quyền tự quyết của các dân tộc.
- D. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các nước.

Câu 22. Từ sau Chiến tranh lạnh, các nước trên thế giới có sự điều chỉnh quan hệ theo hướng đối thoại, hoà hiệp và tránh xung đột trực tiếp, chủ yếu vì lí do nào sau đây?

- A. Muốn có môi trường thuận lợi để vươn lên xác lập vị thế quốc tế.
- B. Cần tập trung vào cuộc đấu tranh chống lại chủ nghĩa khủng bố.
- C. Mong muốn cắt giảm số lượng vũ khí hạt nhân của Nga và Mỹ.
- D. Hợp tác địa – chính trị trở thành nội dung căn bản giữa các nước.

Câu 23. Quá trình phát triển từ “ASEAN 5” đến “ASEAN 10” **không** chịu tác động của

- A. cuộc Chiến tranh lạnh.
- B. xu thế liên kết khu vực.
- C. xu thế toàn cầu hóa.
- D. chủ nghĩa khủng bố quốc tế.

Câu 24. Trật tự hai cực I-an-ta sụp đổ năm 1991 đã

- A. làm gia tăng vai trò của một số cường quốc mới nổi.
- B. đưa Mỹ trở thành cường quốc duy nhất trên thế giới.
- C. chấm dứt hoàn toàn mọi xung đột trên toàn cầu.
- D. tạo cho Mỹ có một ưu thế tuyệt đối và lâu dài.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng-sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Ở Đông Dương ai sẽ tranh thủ được diễn biến tình hình mới sau sự đầu hàng của Nhật hoàng trước quân Đồng minh đây? Đảng Cộng sản Đông Dương là tổ chức duy nhất có chiến lược rành mạch và chiến thuật cụ thể. Nhờ vào máy liên lạc vô tuyến mà Hồ Chí Minh và các đồng chí của ông đã biết tin quân Nhật đầu hàng. Do đó họ đã nắm lấy thời cơ...”

(P. Bờ-rô-sô, D. Hê-mơ-ri, Đông Dương: một nền thuộc địa nhập nhằng, 1848 – 1954, NXB Thế giới, Hà Nội, 2022, tr.516 – 519)

- a) Đảng Cộng sản Đông Dương đã có sự chuẩn bị đầy đủ về chiến lược và chiến thuật.
- b) Đảng Cộng sản Việt Nam đã chuẩn bị đầy đủ về đường lối và phương pháp đấu tranh cho Tổng khởi nghĩa.
- c) Đảng Cộng sản Đông Dương là tổ chức xã hội duy nhất dự đoán đúng thời cơ cách mạng.
- d) Đảng Cộng sản Đông Dương đã tranh thủ thời cơ thuận lợi để tiến hành lãnh đạo khởi nghĩa.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Xu thế toàn cầu hoá làm cho các quốc gia dân tộc ngày càng phụ thuộc lẫn nhau. Đây là cơ hội tích cực để loại bỏ mọi biểu hiện của ý đồ thiết lập mối quan hệ một chiều chứa đựng sự áp đặt, chi phối, thống trị của các siêu cường đối với đông đảo các quốc gia dân tộc trên thế giới. Đây cũng là cơ hội cho sự hình thành một trật tự thế giới đa cực, đa trung tâm như khuôn khổ quyền lực cho cơ chế sinh hoạt quốc tế dân chủ, công bằng, bình đẳng giữa các quốc gia dân tộc”

(Tập bài giảng Quan hệ quốc tế, NXB lí luận chính trị, Hà Nội, 2004, trang 258)

- a) Tham gia vào xu thế toàn cầu hoá, Việt Nam đã loại bỏ được nguy cơ đe dọa độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia.
- b) Xu thế toàn cầu hoá tạo điều kiện cho các quốc gia tham gia vào đời sống quốc tế, bảo vệ lợi ích, bày tỏ chính kiến nhằm thực hiện mục tiêu phát triển của đất nước.
- c) Xu thế toàn cầu hoá tác động trên nhiều lĩnh vực đối với các quốc gia, dân tộc trên thế giới nhưng chủ yếu là tác động về mặt chính trị.
- d) Toàn cầu hoá là một trong những xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“[Năm 1960], Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua bản Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân, trao trả độc lập cho các quốc gia và dân tộc thuộc địa. Đó là một sự kiện chính trị quan trọng.

Tuyên ngôn đã khẳng định các nước thực dân đã vi phạm nguyên tắc quan trọng nhất của luật pháp quốc tế; khẳng định rõ ràng cơ sở pháp lý quốc tế của cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc bị áp bức”.

(Nguyễn Quốc Hùng – Nguyễn Hồng Quân, *Liên hợp quốc và Lực lượng gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.46)

a) *Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân* thể hiện sự ủng hộ của Liên hợp quốc với cuộc đấu tranh giành độc lập của các nước thuộc địa, tạo nhân tố quyết định để Liên hợp quốc mở rộng thành viên.

b) Đoạn tư liệu khẳng định vai trò của Liên hợp quốc trong việc thúc đẩy quá trình phi thực dân hóa trên phạm vi thế giới.

c) *Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân* được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua đã tạo cơ sở pháp lý quốc tế cho cuộc chiến tranh vệ quốc của dân tộc Việt Nam thế kỉ XIX.

d) Thủ tiêu hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân, thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc là một trong những hoạt động quan trọng của Liên hợp quốc nhằm bảo vệ hòa bình, an ninh thế giới.

Câu 4. Cho bảng dữ kiện sau:

Thời gian	Văn kiện
08-1967	Tuyên bố ASEAN (Tuyên bố Băng Cốc).
11-1971	Tuyên bố về Khu vực Hòa bình, Tự do và Trung lập (ZOPFAN)
02-1976	Tuyên bố Hòa hợp ASEAN. Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á.
12-1997	Tầm nhìn ASEAN 2020.
11-2007	Hiến chương ASEAN

a) Các văn kiện trên đều đã thiết lập được khuôn khổ thể chế và cơ sở pháp lý cho ASEAN.

b) Từ năm 1967-2007, ASEAN đã hiện thực hóa được ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN.

c) ASEAN đã xây dựng và soạn thảo được một hệ thống các văn bản pháp lý, tạo khuôn khổ cho việc bảo vệ hòa bình, an ninh, phát triển ở Đông Nam Á.

d) Từ khi thành lập đến nay, đồng thuận là một nguyên tắc cơ bản trong cơ chế hoạt động của ASEAN.

----- **HẾT** -----